

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112 /2020/HS-ST
Ngày 17- 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung C, sinh ngày 25/4/1974, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Đào Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền sự: không; tiền án: 01, tại bản án số 83/2011/HSST ngày 27/10/2011, TAND huyện V xử phạt Nguyễn Trung C 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28/02/2018 C chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 26/HSST ngày 11/10/1997, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Nguyễn Trung C 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 17/6/1998 C chấp hành xong hình phạt tù; tại bản án số 20/HSST ngày 29/10/1998, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt Nguyễn Trung C 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 05/11/1999 C chấp hành xong hình phạt tù; tại bản án số 94/2000/HSST ngày 15/11/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Trung C 02 năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản của công dân”, ngày 14/12/2001 C chấp hành xong hình phạt tù; tại bản án số 14/HSPT ngày 21/02/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử C 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm tài sản”, ngày 30/10/2005, C chấp hành xong hình phạt, tháng 5/2009 C nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm; tại Bản án số 100/2006/HSPT ngày 29/12/2006, Tòa án nhân dân tỉnh

Vĩnh Phúc tuyên bố C phạm tội “Hủy hoại tài sản”, xử phạt Nguyễn Trung C 03 năm 06 tháng tù, ngày 13/8/2009, C chấp hành xong hình phạt tù, ngày 10/5/2011, C nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2020 cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952; địa chỉ: Khu 10, phường Đ, thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 20 phút ngày 20/3/2020, Nguyễn Trung C điều khiển xe máy BKS 88L1 – 526.22 đi từ nhà tại thôn G, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc vào thành phố K để tìm mua ma túy sử dụng. Khi C đi qua khu vực Trạm y tế phường Đ, thành phố K khoảng 200m, C dừng lại trước 01 ngôi nhà cấp bốn (C không biết ngôi nhà này là của ai), sau đó C gõ cửa sổ thì có một người phụ nữ (C không biết tên tuổi, nhân thân lai lịch của người này) ở trong phòng mở cửa ra, C hỏi người này “Bán cho tôi cái thuốc”, C đưa 380.000đ qua cửa sổ cho người phụ nữ thì người này cầm tiền rồi đưa lại cho C 02 gói giấy nhỏ, C hiểu là ma túy Heroin nên cầm trên tay trái rồi chuẩn bị đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đi được một đoạn thì C bị tổ công tác Công an phường Đ, thành phố K kiểm tra hành C, lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ: Thu tại tay trái của C 02 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (C khai nhận là ma túy Heroin vừa mua được để sử dụng) niêm phong ký hiệu A1, tạm giữ của C 01 xe máy BKS 88L1 – 526.22.

Tại kết luận giám định số 583 ngày 24/03/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4654g (không kể bao bì). Khối lượng Heroin trong 0,4654g mẫu là 0,1621g. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0,4243g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.*

Về nguồn gốc ma túy, C khai mua của một người phụ nữ tại ngôi nhà cấp 4 cách trạm y tế phường Đ khoảng 200m từ cầu đầm Vạc đến đường Ngô Quyền, ngôi nhà có cửa sổ bằng nhôm kính ở sát đường, C không biết ngôi nhà này là của ai. Do được bạn bè giới thiệu, chỉ đường cho C đến địa điểm mua ma túy trên và C mua ma túy của người này là lần đầu nên không nhớ C xác vị trí ngôi nhà.

Tại Cáo trạng số: 87/CT-VKSND VY ngày 18/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố Nguyễn Trung C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người làm chứng tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận như nội dung Bản cáo trạng đã nêu trên (bút lục 75 - 80).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2020). Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 0,4243g ma túy Heroin cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – xám, BKS: 88L1 – 52.622 của Nguyễn Trung C.

Bị cáo C không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trung C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 20/03/2020, tại khu hành C 10, phường Đ, thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Trung C có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy Heroin mục đích để sử dụng thì bị Công an phường Đ, thành phố K, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra hành C phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ của C 02 gói giấy nhỏ bên trong có 0,4654g chất bột màu trắng, qua giám định có ma túy Heroin, trọng lượng heroin trong mẫu vật thu giữ là 0,1621g.

Hành vi của Nguyễn Trung C đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

o, Tái phạm nguy hiểm.”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến C sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho C bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 10 năm nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 83/2011 và bị áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là: “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án:

Đối với người bán ma túy cho C, quá trình điều tra C khai đưa tiền qua khe cửa sổ để mua ma túy, người phụ nữ bên trong nhận tiền và đưa 02 gói ma túy ra qua khe cửa sổ. C không biết đặc điểm, nhân thân lai lịch của người phụ nữ này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Đ, thành phố K về người phụ nữ trên nhưng chưa xác định được người phụ nữ này là ai, ở đâu. Ngoài lời khai của C không có căn cứ gì để xác định C xác về người phụ nữ đã bán ma túy cho C. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 0,4243g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trà” không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám BKS: 88L1 – 52.622 thu giữ của Nguyễn Trung C, quá trình điều tra xác định C là chủ

sở hữu chiếc xe, đăng ký xe đứng tên C, C đã làm mất đăng ký xe. Ngày 20/03/2020, C sử dụng chiếc xe đi mua ma túy về sử dụng thì bị Công an phường Đ bắt quả tang. Do vậy chiếc xe máy trên là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 06 (Sáu) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2020).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,4243g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - xám BKS: 88L1 – 52.622 của Nguyễn Trung C (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/202).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trung C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố K;
- Công an thành phố K;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án K;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đường

